

Số: /BC-LHH

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện "Dự thảo Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2025-2030"

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 49/UBND-KGVX ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2025;

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện (Hội đồng) gồm các thành viên: PGS.TS Nguyễn Thế Chinh, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường; TS. Nguyễn Thế Đồng, nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và lãnh đạo, nguyên lãnh đạo một sở, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Ngày 17/3/2025, Hội đồng đã tiến hành tư vấn, phản biện "Dự thảo Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2025-2030" (gọi tắt là *Đề án*). Kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Đề án đã được chuẩn bị công phu, cơ bản bám sát cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn của tỉnh Bắc Giang trong xây dựng Đề án; trên cơ sở đánh giá thực trạng và bảng biểu số liệu minh họa chi tiết, Đề án dự báo, đề xuất quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí và tổ chức thực hiện Đề án cụ thể cho giai đoạn 2025-2030...

Tuy nhiên, dự thảo Đề án còn một số nội dung chưa được làm rõ như những bất cập của chính sách hiện hành; mức độ thực tế về phân loại CTRSH tại nguồn; công nghệ xử lý CTRSH; cần làm rõ những khó khăn, vướng mắc và bất cập hiện nay để có giải pháp khắc phục.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về Tên Đề án và sự cần thiết, phạm vi, đối tượng của Đề án

- Về tên Đề án: Cần bao hàm nội dung "phân loại" CTRSH, đề nghị sửa thành "Đề án *phân loại*, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bắc Giang giai đoạn 2025-2030".

- Làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Đề án như quá trình đô thị hóa và sự gia tăng chất thải rắn; công nghệ trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn cũ, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững...

- Về căn cứ pháp lý: cần bổ sung Thông tư 35/2024/TT-BTNMT ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư 36/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đồng thời, bám sát nội dung của Thông tư trong đánh giá và xây dựng các nội dung của Đề án.

- Về phạm vi, đối tượng của Đề án: nghiên cứu bổ sung đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp, hợp tác xã, đối tượng khác có liên quan đến hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

2. Về thực trạng công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh

- Cần đánh giá rõ thực trạng theo giai đoạn 2017-2024; bám sát đánh giá kết quả thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bắc Giang giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định phê duyệt số 955/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Cần rà soát, thống nhất các số liệu trong thuyết minh và phụ lục cho chính xác; sắp xếp tên, số thứ tự các bảng biểu, phụ lục cho khoa học.

- Đối với hoạt động phân loại rác tại nguồn: cần đánh giá đúng thực chất kết quả việc phân loại rác thải tại nguồn; Đề án nêu đã thực hiện phân loại rác tại nguồn là chưa sát với thực tế; cần có sự đánh giá kỹ hơn, đúng thực trạng hiện nay; đối chiếu với quy định của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT để làm rõ sự phù hợp và chưa phù hợp để có cơ sở xây dựng Đề án cho giai đoạn tới.

- Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển: nên xây dựng biểu đồ phát sinh rác thải, nhóm rác thải phát sinh trong giai đoạn 2017-2024 để làm rõ xu hướng gia tăng rác thải, tỷ lệ nhóm rác thải phát sinh; đối chiếu với Thông tư 35/2024/TT-BTNMT và Thông tư 36/2024/TT-BTNMT để đánh giá sự phù hợp hay chưa phù hợp theo quy định.

- Đối với công tác xử lý CTRSH: cần đánh giá rõ hơn về chất lượng, phương tiện vận chuyển; kết quả, hình thức xử lý rác thải, tính hiệu quả của từng hình thức, công nghệ xử lý rác thải; công nghệ xử lý rác thải nào lạc hậu, hạn chế triển khai, làm căn cứ lựa chọn công nghệ phù hợp trong giai đoạn tới.

- Về tình hình xây dựng nhà máy xử lý CTRSH: cần đánh giá cụ thể hơn về quy mô diện tích, quy trình, công nghệ xử lý, công suất xử lý của từng nhà máy, khu xử lý, mức độ đáp ứng nhu cầu thực tế; khả năng cung cấp khối lượng rác thải cho nhà máy theo công suất và hợp đồng thỏa thuận.

- Về hạn chế: bổ sung thêm những hạn chế, bất cập về công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng; về cơ chế, chính sách hỗ trợ, giá dịch vụ chưa đáp ứng về chi phí; hạn chế về phân loại rác tại nguồn; công nghệ xử lý rác thải; công tác phối hợp của các sở, ngành; làm rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập để có định hướng, giải pháp khắc phục.

- Về nguyên nhân: cần làm rõ nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan; nguyên nhân thu giá dịch vụ toàn tỉnh đạt thấp, mất cân đối thu - chi; cách thức tính toán và thu phí hiện nay đã phù hợp chưa? Cần sửa đổi nội dung nào? Nguyên nhân chậm khởi công xây dựng Nhà máy xử lý CTRSH? Một số địa phương chưa sử dụng hết kinh phí NSNN hỗ trợ, nguyên nhân do đâu?.... để có giải pháp khắc phục thực hiện giai đoạn tiếp theo của đề án.

3. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện giai đoạn 2025-2030

- Về quan điểm: bổ sung quan điểm về phân loại rác tại nguồn; quan điểm rác thải phải được phân loại để tái chế, tái sử dụng mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Về mục tiêu: xem xét tính khả thi của mục tiêu đến năm 2025, hoàn thành phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo Kế hoạch số 56/KH-UBND khi năm ban hành Đề án là năm 2025. Đề án nên đặt mục tiêu đến năm 2030; bổ sung mục tiêu phân loại CTRSH tại nguồn; nhiệm vụ và giải pháp cần bám sát giải quyết các mục tiêu đặt ra.

- Về nhiệm vụ: bổ sung nhiệm vụ phân loại rác tại nguồn phù hợp với tình hình thực tiễn. Đề xuất phương án xử lý phù hợp đối với từng nhóm CTRSH; nghiên cứu hình thành khu tập kết, phân loại tập trung, sử dụng công nghệ để phân loại từng loại rác: rác tái chế để tái sử dụng; rác hữu cơ có thể chôn lấp hoặc chế biến phân hữu cơ; rác không thể tái chế mới thực hiện đốt. Chú trọng kiểm soát ô nhiễm môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tại các khu xử lý rác thải lớn. Tham khảo một số mô hình tiên tiến xử lý rác thải, phát điện của Hàn Quốc, mô hình chôn lấp của Nhật bản; nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

- Về giải pháp: Tập trung các giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách; giải pháp về quy hoạch, giải pháp cụ thể để phân loại rác thải tại nguồn, giải pháp về hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, giải pháp về ứng dụng công nghệ xử lý rác thải, tự động hóa; giải pháp về thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhà nước và cộng đồng; ...

- Về tổ chức thực hiện: phân công thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện các giải pháp theo mô hình chính quyền 2 cấp, đáp ứng yêu cầu sau quá trình sắp xếp, sáp nhập.

4. Về cơ chế tài chính và kinh phí thực hiện Đề án:

Cần có chính sách đột phá, huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của nhà nước; đề xuất giá dịch vụ và hình thức thu phí phù hợp, thu đúng, thu đủ; kiến nghị sửa đổi những nội dung chưa phù hợp của Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tính toán lại kinh phí cho phù hợp theo quy định mới về định mức, đơn giá đối với quy trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện để hoàn thiện Đề án, bảo đảm cơ sở thực tiễn và khả thi để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Kiến nghị UBND tỉnh xem xét lùi thời gian trình, ban hành Đề án sau thời điểm thực hiện chủ trương của Trung ương về sáp nhập tỉnh và bỏ chính quyền cấp huyện, để cập nhật, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Vinh